

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN -
TNHH MỘT THÀNH VIÊN

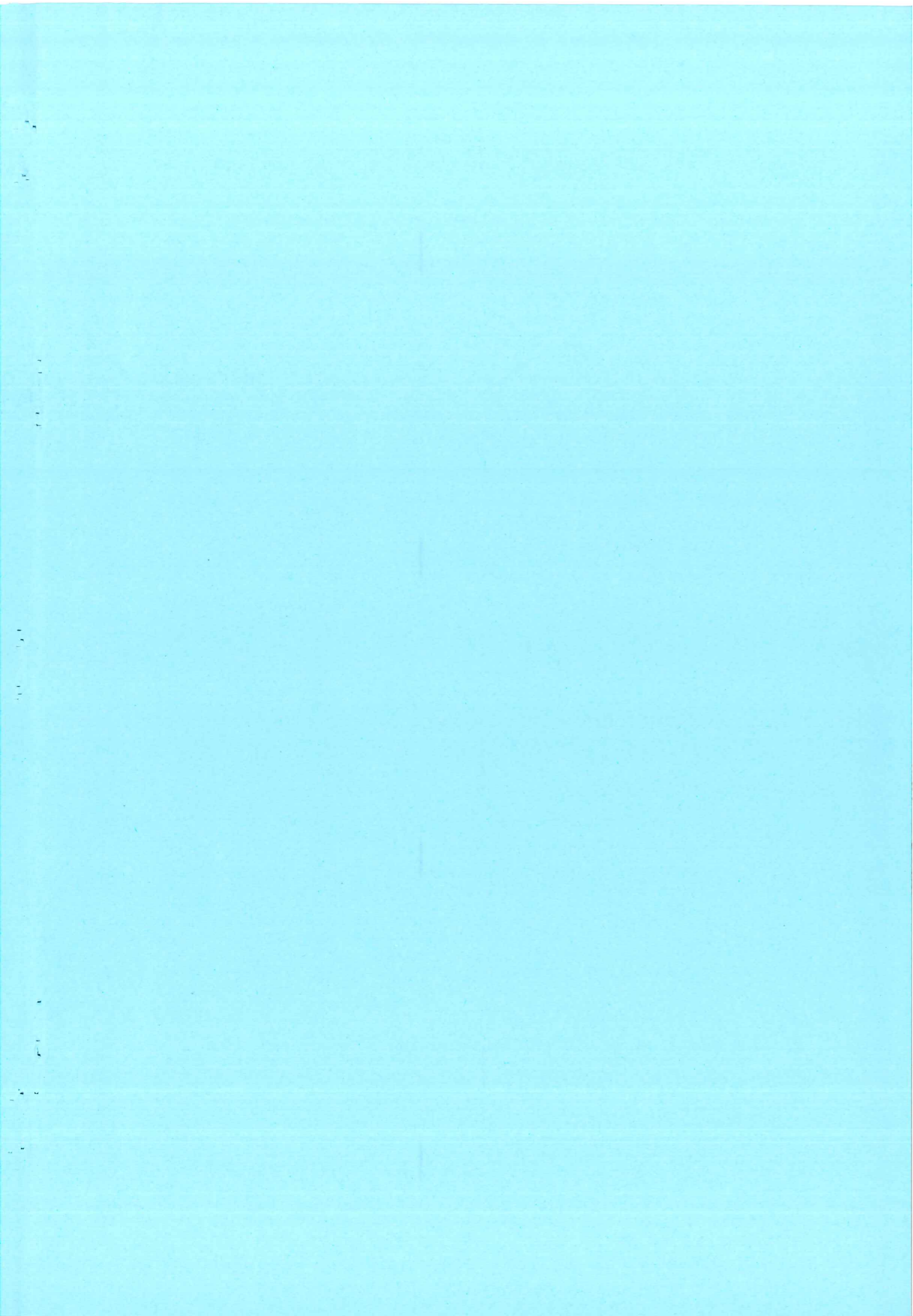


HỒ SƠ YÊU CẦU

CHÀO HÀNG CẢNH TRẠNH

Gửi thầu: Mua mới tủ đông và tủ mát
Dự toán: Mua mới tủ đông và tủ mát tại Trung tâm
Thương mại SATRA đường Phạm Hùng

TP. HCM 05/2025



HỒ SƠ YÊU CẦU
CHẠO HÀNG CẢNH TRANH

Gửi thầu: Mua mới tủ đông và tủ mát

Dự toán: Mua mới tủ đông và tủ mát tại Trung tâm Thương mại SATRA đường

Phạm Hùng

(Ban hành theo Quyết định số 314/QĐ-TCT ngày 17/6/2025)
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 05 năm 2025

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ
SAO ĐỎ

GIÁM ĐỐC

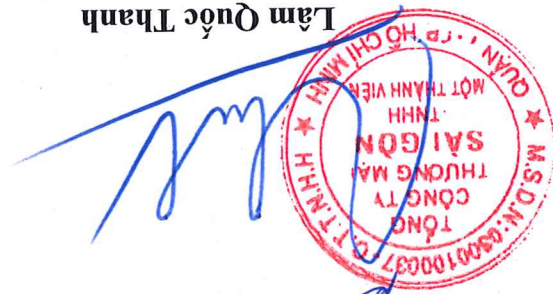


Nguyễn Lê Đình Bảo

CHỦ ĐẦU TƯ

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI
GÒN - TNHH MỘT THÀNH VIÊN

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lâm Quốc Thanh

TP. HCM 05/2025

10/10/10

MỤC LỤC

Từ ngữ viết tắt

Chương I. Chỉ dẫn nhà thầu

A. Khái quát

B. Chuẩn bị HSDX

C. Nộp và mở HSDX

D. Đánh giá và Xếp hạng nhà thầu

E. Trao Hợp đồng

Chương II. Tiêu chuẩn đánh giá HSDX

Chương III. Biểu mẫu

Mẫu số 1. Đơn chào hàng

Mẫu số 2. Giấy ủy quyền

Mẫu số 3. Thỏa thuận liên danh

Mẫu số 4. Kê khai thông tin về nhà thầu

Mẫu số 5. Thông tin các thành viên của nhà thầu Liên danh

Mẫu số 6. Hợp đồng tương tự do nhà thầu thực hiện

Mẫu số 7. Hợp đồng đã và đang thực hiện của nhà thầu

Mẫu số 8. Kê khai năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính

Mẫu số 9. Kê khai năng lực tài chính của nhà thầu

Mẫu số 10. Bảo lãnh dự thầu

Mẫu số 11. Biểu chào giá

Mẫu số 12. Biểu giá và Lịch hoàn thành – Các dịch vụ liên quan

Mẫu số 13. Giấy phép/Giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất

Mẫu số 14. Bảo lãnh thực hiện hợp đồng

Chương IV. Phạm vi và tiến độ cung cấp hàng hóa/dịch vụ

Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật

Chương VI. Kiểm tra và thử nghiệm

Chương VII. Dự thảo hợp đồng

TỪ NGỮ VIỆT TẬT

HSYC	Hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh
HSDX	Hồ sơ đề xuất
VND	Đồng Việt Nam

Chương I: CHỈ DẪN NHÀ THẦU

A. KHAI QUẬT

1. Phạm vi gói thầu và thời gian thực hiện hợp đồng

- 1.1 Bên mời thầu phát hành bộ HSYC này để lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu mua sắm "Mua mới tủ đông và tủ mát" được mô tả trong Chương IV - Phạm vi và tiến độ cung cấp hàng hóa/dịch vụ .

1.2 Tên gói thầu, nội dung công việc của gói thầu cụ thể như sau:

- Tên gói thầu: Mua mới tủ đông và tủ mát.
- Nội dung công việc:
 - + Tháo dỡ hệ thống tủ đông và tủ mát cũ, tập kết tại địa điểm trong khuôn viên TTTM;
 - + Cung cấp và lắp đặt tủ đông và tủ mát;

1.3 Thời gian thực hiện hợp đồng: 03 tháng

2. Nguồn vốn: Nguồn vốn sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty

3. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Tư cách hợp lệ của nhà thầu:

- Có đang ký thành lập, hoạt động;
- Hạch toán tài chính độc lập;
- Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
- Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu đối với gói thầu này.

4. Tính hợp lệ của hàng hóa/dịch vụ, dịch vụ liên quan và tài liệu chứng minh

4.1 "Hàng hóa/dịch vụ" được hiểu bao gồm máy móc, thiết bị, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư;

4.2 "Xuất xứ" được hiểu là nước hoặc vùng lãnh thổ nơi sản xuất ra toàn bộ hàng hóa/dịch vụ hoặc nơi thực hiện công chế biến cơ bản cuối cùng đối với hàng hóa/dịch vụ trong trường hợp có nhiều nước hoặc vùng lãnh thổ tham gia vào quá trình sản xuất ra hàng hóa/dịch vụ đó.

4.3 Yêu cầu khác về tính hợp lệ của hàng hóa/dịch vụ : Không có.

7. Thành phần của HSDX

HSDX phải bao gồm các thành phần sau:

- Đơn chào hàng theo quy định tại Mục 8;
- Thỏa thuận liên danh đối với trường hợp nhà thầu liên danh theo quy định tại Mẫu số 3;

- Bảo đảm dự thầu theo quy định tại Mục 14;
- Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu theo quy định tại Mục 12;
- Giá dự thầu và biểu giá theo quy định tại Mục 9;

- Thành phần đề xuất kỹ thuật theo quy định tại Mục 11;
- Tài liệu chứng minh tính hợp lệ và tính phù hợp của Hàng hóa/dịch vụ và dịch vụ liên quan theo quy định tại Mục 4;

- Các nội dung khác: Giấy phép/Giấy uỷ quyền bán hàng của nhà sản xuất quy định tại mẫu số 13.

8. Đơn chào hàng và các bảng biểu

Đơn chào hàng và các bảng biểu phải thể hiện đầy đủ các nội dung quy định tại các mẫu tương ứng theo quy định tại Chương III – Biểu mẫu.

9. Giá dự thầu và giảm giá

9.1 Giá dự thầu là giá do nhà thầu ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ chi phí (không tính giảm giá) để thực hiện gói thầu theo yêu cầu tại Chương IV – Phạm vi và tiến độ cung cấp hàng hóa/dịch vụ.

9.2 Trường hợp nhà thầu có thư giảm giá thì phải được nộp trong HSDX hoặc nộp riêng song phải bảo đảm Bên mời thầu nhận được thời điểm đóng thầu. Trong thư giảm giá cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hàng mục cụ thể nêu trong bảng tiên lương. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hàng mục nêu trong Danh mục hàng hóa/dịch vụ.

9.3 Nhà thầu phải chào giá tương ứng theo từng biểu giá quy định tại Mẫu số 11, 12.

10. Đồng tiền dự thầu và đồng tiền thanh toán:

Việt Nam đồng.

11. Thành phần đề xuất kỹ thuật

Nhà thầu phải nộp một Đê xuất kỹ thuật gồm danh mục hàng hóa/dịch vụ cung cấp, tiến độ cung cấp, yêu cầu về kỹ thuật và bản vẽ để mô tả chi tiết hàng hóa/dịch vụ nhằm chứng minh tính phù hợp của hàng hóa/dịch vụ theo yêu cầu của Bên mời thầu.

12. Tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu

Nhà thầu phải điền thông tin cần thiết vào trong các mẫu quy định tại Chương III – Biểu mẫu để chứng minh năng lực và kinh nghiệm thực hiện hợp đồng theo quy định tại Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDX.

13. Thời hạn hiệu lực của HSDX

13.1 HSDX phải có hiệu lực trong 30 ngày kể từ thời điểm đóng thầu. HSDX nào có thời hạn hiệu lực ngắn hơn quy định sẽ bị loại.

13.2 Trong những trường hợp cần thiết trước khi hết thời hạn hiệu lực của HSDX, Bên mời thầu có thể đề nghị nhà thầu gia hạn hiệu lực của HSDX. Việc đề nghị gia hạn và chấp thuận gia hạn phải được thể hiện bằng văn bản. Đồng thời yêu cầu nhà thầu gia hạn tương ứng thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu. Nếu nhà thầu không chấp nhận việc gia hạn thì HSDX của nhà thầu này không được xem xét tiếp, bị loại và trong trường hợp này nhà thầu được nhận lại bảo đảm dự thầu. Nhà thầu chấp nhận đề nghị gia hạn không được phép thay đổi bất kỳ nội dung nào của HSDX

14. Bảo đảm dự thầu:

14.1 Khi tham dự thầu, nhà thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu trước thời điểm đóng thầu theo hình thức thư bảo lãnh do ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoặc đồng hợp pháp tại Việt Nam phát hành và được thực hiện theo Mẫu số 10. Trường hợp liên danh thì phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu theo một trong hai cách sau:

a) Từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện riêng rẽ bảo đảm dự thầu nhưng bảo đảm tổng giá trị không thấp hơn mức yêu cầu; nếu bảo đảm dự thầu của một thành viên trong liên danh được xác định là không hợp lệ thì HSDX của liên danh đó sẽ bị loại.

b) Thành viên trong liên danh thỏa thuận để một thành viên chịu trách nhiệm thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu cho thành viên liên danh đó và cho thành viên khác trong liên danh. Trong trường hợp này, bảo đảm dự thầu có thể bao gồm tên của liên danh hoặc tên của thành viên chịu trách nhiệm thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu cho cả liên danh nhưng đảm bảo tổng giá trị không thấp hơn mức yêu cầu.

14.2 Nội dung và yêu cầu về bảo đảm dự thầu:

- Giá trị bảo đảm dự thầu: **47.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Bốn mươi bảy triệu đồng);**

- Hiệu lực: 60 ngày kể từ thời điểm đóng thầu;

- Hình thức: Theo quy định tại khoản 14.1 điều 14 nêu trên.

14.3 Bảo đảm dự thầu được coi là không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: có giá trị thấp hơn, thời gian hiệu lực ngắn hơn quy định, không đúng tên Chủ đầu tư (đơn vị thụ hưởng), không phải là bản gốc và không có chữ ký hợp lệ.

14.4 Nhà thầu không được lựa chọn sẽ được hoàn trả hoặc giải tỏa bảo đảm dự thầu trong thời hạn 14 ngày, kể từ ngày thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu. Đối với nhà thầu được lựa chọn, bảo đảm dự thầu được hoàn trả hoặc giải tỏa sau khi nhà thầu thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng.

14.5 Bảo đảm dự thầu không được hoàn trả trong các trường hợp sau đây:

a) Nhà thầu rút HSDX sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của HSDX;

b) Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng;

c) Nhà thầu không đến thương thảo hợp đồng hoặc từ chối thương thảo hợp đồng trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo mời đến thương thảo hợp đồng của Bên mời thầu, trừ trường hợp bất khả kháng;

d) Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo từng thầu của Bên mời thầu hoặc đã hoàn thiện hợp đồng nhưng từ chối ký hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng.

Trường hợp có thành viên trong liên danh vi phạm quy định tại Mục này thì bảo đảm dự thầu của tất cả thành viên trong liên danh không được hoàn trả

15. Quy cách HSDX và chữ ký trong HSDX

15.1 Nhà thầu phải chuẩn bị một bộ HSDX gốc và ghi rõ "BẢN GỐC". Ngoài ra, nhà thầu còn phải nộp 02 bản chụp của HSDX và phải ghi rõ "BẢN CHỤP". Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính thống nhất giữa bản gốc và bản chụp.

15.2 Bản gốc của HSDX cần được đánh máy hoặc viết bằng mực không phai, đánh số trang theo thứ tự liên tục. Đơn chào hàng, thư giám giá (nếu có), văn bản bổ sung, làm rõ HSDX, biểu giá và các biểu mẫu khác tại Chương III – Biểu mẫu phải được đại diện hợp pháp của nhà thầu hoặc người được ủy quyền hợp pháp ký tên và đóng dấu (nếu có), trường hợp ủy quyền phải có giấy ủy quyền theo Mẫu số 02 và được nộp cùng với HSDX. Tên và chức vụ của người ký văn bản ủy quyền cần được đánh máy hoặc in bên dưới chữ ký.

15.3 Trường hợp là nhà thầu liên danh thì HSDX phải có chữ ký của đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh hoặc thành viên đại diện nhà thầu liên danh theo thỏa thuận liên danh. Trong mọi trường hợp tất cả các thành viên của liên danh đều bị

Sau thời điểm đóng thầu, bên mời thầu tiến hành mở các HSDX và lập biên bản mở thầu bao gồm các nội dung: Tên nhà thầu; giá chào; thời gian có hiệu lực của HSDX;

19. Mở HSDX

Bên mời thầu sẽ không xem xét bất kỳ HSDX nào được nộp sau thời điểm đóng thầu, trừ tài liệu nhà thầu gửi đến để làm rõ HSDX theo yêu cầu của Bên mời thầu hoặc tài liệu làm rõ, bổ sung nhằm chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu. Bất kỳ HSDX nào mà Bên mời thầu nhận được sau khi hết hạn nộp HSDX được coi là không hợp lệ, bị loại và được trả lại cho nhà thầu theo nguyên trạng.

18. HSDX nộp muộn

Nhà thầu nộp trực tiếp hoặc gửi HSDX đến địa chỉ của Bên mời thầu nhưng phải đảm bảo Bên mời thầu nhận được trước thời điểm đóng thầu: Theo thông báo mời thầu

17. Thời hạn nộp HSDX

16.3 Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về hậu quả hoặc sự bất lợi nếu không tuân theo quy định của HSVC này như không niêm phong hoặc làm mất niêm phong HSDX, trong quá trình chuyển tới Bên mời thầu, không ghi đúng thông tin trên túi đựng HSDX, Bên mời thầu cũng sẽ không chịu trách nhiệm về tính bảo mật thông tin của HSDX nếu nhà thầu không thực hiện đúng chỉ dẫn quy định tại Mục 16.2 nêu trên.

d) Ghi dòng chữ cảnh báo không được mở trước ... giờ, ngày ... (thời gian đóng thầu)

c) Ghi tên gói thầu.....;

b) Ghi tên người nhận là Bên mời thầu.....;

a) Ghi tên và địa chỉ của nhà thầu.....;

16.2 Trên các túi đựng hồ sơ phải:

theo quy định riêng của nhà thầu.

16.1 Nhà thầu đựng bản gốc và bản chụp của HSDX, bên ngoài ghi rõ “BẢN GỐC” hoặc “HỒ SƠ DỰ THẦU SỬA ĐỔI” (nếu có) và “BẢN CHỤP”. Cách niêm phong

16. Niêm phong và ghi bên ngoài HSDX

C. NỘP VÀ MỞ HSDX

HSDX hoặc người được ủy quyền đại diện.

15.4 Những chữ được ghi thêm, ghi chèn vào giữa các dòng, những chữ bị tẩy xóa hoặc viết đè lên sẽ chỉ được coi là hợp lệ nếu có chữ ký đầy đủ hoặc chữ ký tắt của người ký

ràng bước về mặt pháp lý với bằng chứng là văn bản thỏa thuận liên danh có chữ ký của các đại diện được ủy quyền hợp pháp của các thành viên trong liên danh.

giá trị, thời gian có hiệu lực của Bảo đảm dự thầu; thời gian thực hiện hợp đồng và gửi văn bản này đến các nhà thầu đã nộp HSDX.

D. DÀNH GIÁ VÀ XẾP HẠNG NHÀ THẦU

20. Giải thích làm rõ HSDX

20.1 Sau khi mở HSDX, nhà thầu có trách nhiệm làm rõ HSDX theo yêu cầu của Bên mời thầu. Trường hợp HSDX của nhà thầu thiếu tài liệu chứng minh từ cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm thì Bên mời thầu yêu cầu nhà thầu làm rõ, bổ sung tài liệu để chứng minh từ cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm. Đối với nội dung đề xuất về kỹ thuật, tài chính nêu trong HSDX của nhà thầu, việc làm rõ phải bảo đảm nguyên tắc không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSDX đã nộp, không thay đổi giá dự thầu. Nhà thầu phải thông báo cho Bên mời thầu về việc đã nhận được văn bản yêu cầu làm rõ HSDX bằng một trong những cách sau: gửi văn bản trực tiếp, theo đường bưu điện, fax hoặc e-mail.

20.2 Trong khoảng thời gian 03 ngày, trường hợp nhà thầu phát hiện HSDX của mình thiếu tài liệu chứng minh từ cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm thì nhà thầu được phép gửi tài liệu đến Bên mời thầu để làm rõ về từ cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của mình. Bên mời thầu có trách nhiệm tiếp nhận những tài liệu làm rõ của nhà thầu để xem xét, đánh giá; tài liệu bổ sung, làm rõ về từ cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm được coi như một phần của HSDX. Bên mời thầu phải thông báo cho nhà thầu về việc đã nhận được tài liệu bổ sung làm rõ của nhà thầu bằng một trong những cách sau: gửi văn bản trực tiếp, theo đường bưu điện, fax hoặc e-mail.

20.3 Việc làm rõ HSDX chỉ được thực hiện giữa Bên mời thầu và nhà thầu có HSDX cần phải làm rõ. Nội dung làm rõ HSDX phải thể hiện bằng văn bản và được Bên mời thầu bảo quản như một phần của HSDX.

21. Đánh giá các HSDX

Bên mời thầu sẽ áp dụng các tiêu chuẩn và phương pháp được liệt kê trong Mục này để đánh giá các HSDX.

21.1 Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của HSDX theo quy định tại Bước 1 và Bước 2 Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDX.

21.2 Đánh giá về năng lực và kinh nghiệm:

a) Việc đánh giá về năng lực và kinh nghiệm thực hiện theo tiêu chuẩn đánh giá quy định tại Bước 3 Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDX;

b) Nhà thầu có năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu được xem xét, đánh giá về kỹ thuật.

21.3 Đánh giá về kỹ thuật và giá:

a) Việc đánh giá về kỹ thuật thực hiện theo tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá quy định tại Bước 4 Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDX;

b) Nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật được xem xét xác định giá thấp nhất theo quy định tại Bước 5 Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDX.

21.4 Sau khi đánh giá đề xuất tài chính, Bên mời thầu mời nhà thầu xếp hàng thứ nhất là nhà thầu có giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch và từ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất vào trong thảo hợp đồng.

22. Sửa lỗi số học

22.1 Sửa lỗi số học và các lỗi khác được tiến hành theo nguyên tắc sau đây:

a) Lỗi số học bao gồm những lỗi do thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia không chính xác khi tính toán giá dự thầu. Trường hợp HSYC có yêu cầu phải phân tích đơn giá chi tiết thì phải lấy số liệu trong bảng phân tích đơn giá dự thầu chi tiết làm cơ sở cho việc sửa lỗi số học. Trường hợp không nhất quán giữa đơn giá và thành tiền thì lấy đơn giá làm cơ sở cho việc sửa lỗi; nếu phát hiện đơn giá có sự sai khác bất thường do lỗi hệ thập phân (10 lần, 100 lần, 1.000 lần) thì thành tiền là cơ sở cho việc sửa lỗi;

b) Các lỗi khác:

- Tại cột thành tiền đã được điền đầy đủ giá trị nhưng không có đơn giá tương ứng thì đơn giá được xác định bỏ sung bằng cách chia thành tiền cho số đơn giá nhưng cột thành tiền bỏ trống thì giá trị cột thành tiền sẽ được xác định bỏ sung bằng cách nhân số lượng với đơn giá; nếu một nội dung nào đó có điền đơn giá và giá trị tại cột thành tiền nhưng bỏ trống số lượng thì số lượng bỏ trống được xác định bỏ sung bằng cách chia giá trị tại cột thành tiền cho đơn giá của nội dung đó. Trường hợp số lượng được xác định bỏ sung nêu trên khác với số lượng nêu trong HSYC thì giá trị sai khác đó là sai lệch về phạm vi cung cấp và được hiệu chỉnh theo quy định;

- Lỗi nhằm đơn vị tính: sửa lại cho phù hợp với yêu cầu của HSYC;

- Lỗi nhằm đơn vị: sử dụng dấu “,” (dấu phẩy) thay cho dấu “.” (dấu chấm) và ngược lại thì được sửa lại cho phù hợp theo cách viết của Việt Nam;

- Khi Bên mời thầu cho rằng dấu phẩy hoặc dấu chấm trong đơn giá rõ ràng đã bị đặt sai chỗ thì trong trường hợp này thành tiền của hàng mục sẽ có ý nghĩa quyết định và đơn giá sẽ được sửa lại;

- Nếu có sai sót khi cộng các khoản tiền để ra tổng số tiền thì sẽ sửa lại tổng số tiền theo các khoản tiền;

- Nếu có sự khác nhau giữa số tiền ghi bằng số và số tiền ghi bằng chữ thì số tiền ghi bằng chữ sẽ có ý nghĩa quyết định, trừ trường hợp số tiền ghi bằng chữ có liên quan đến một lỗi sai chính tả thì khi đó, số tiền ghi bằng số sẽ có ý nghĩa quyết định.

- Trường hợp có khác biệt giữa những nội dung thuộc đề xuất kỹ thuật và nội dung thuộc đề xuất tài chính thì nội dung thuộc đề xuất kỹ thuật sẽ là cơ sở cho việc sửa lỗi.

22.2 Sau khi sửa lỗi, Bên mời thầu sẽ thông báo bằng văn bản cho nhà thầu biết về việc sửa lỗi đối với HSDX của nhà thầu. Trong vòng 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của Bên mời thầu, nhà thầu phải có văn bản thông báo cho Bên mời thầu về việc chấp thuận kết quả sửa lỗi theo thông báo của Bên mời thầu. Trường hợp nhà thầu không chấp thuận với kết quả sửa lỗi theo thông báo của Bên mời thầu thì HSDX của nhà thầu đó sẽ bị loại.

23. Hiệu chỉnh sai lệch

23.1 Trường hợp có sai lệch về phạm vi cung cấp thì giá trị phần chào thiếu sẽ được cộng thêm vào, giá trị phần chào thừa sẽ được trừ đi theo mức đơn giá tương ứng trong HSDX của nhà thầu có sai lệch;

- Trường hợp trong HSDX của nhà thầu có sai lệch không có đơn giá thì lấy mức đơn giá chào cao nhất đối với nội dung này trong số các HSDX khác vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp trong HSDX của các nhà thầu vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật không có đơn giá thì lấy đơn giá trong dự toán làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp không có dự toán gói thầu thì căn cứ vào đơn giá hình thành giá gói thầu làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch;

- Trường hợp chỉ có một nhà thầu duy nhất vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật thì tiến hành hiệu chỉnh sai lệch trên cơ sở lấy mức đơn giá tương ứng trong HSDX của nhà thầu này; trường hợp HSDX của nhà thầu không có đơn giá thì lấy mức đơn giá trong dự toán của gói thầu; trường hợp không có dự toán gói thầu thì căn cứ vào đơn giá hình thành giá gói thầu làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch.

23.2 Trường hợp nhà thầu chào thiếu thuế, phí, lệ phí theo yêu cầu nêu trong HSYC thì Bên mời thầu phải cộng các chi phí đó vào giá dự thầu. Phần chi phí này không được tính vào sai lệch.

23.3 Trường hợp nhà thầu có thư giám giá, việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch được thực hiện trên cơ sở giá dự thầu chưa trừ đi giá trị giám giá. Tỷ lệ phần trăm (%) của sai lệch thiếu được xác định trên cơ sở so với giá dự thầu ghi trong đơn chào hàng; trường hợp sai lệch thiếu lớn hơn 10% thì HSDX sẽ bị loại.

23.4 Trường hợp nhà thầu có HSDX được hiệu chỉnh sai lệch xếp hàng thứ nhất được mời vào thương thảo hợp đồng, khi thương thảo hợp đồng phải lấy mức đơn giá chào

thấp nhất trong số các HSDX khác vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để thương thảo đối với sai lệch thiếu.

23.5 Sau khi hiệu chỉnh sai lệch, Bên mời thầu thông báo bằng văn bản cho nhà thầu biết về việc hiệu chỉnh sai lệch đối với HSDX của nhà thầu; Trong vòng 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của Bên mời thầu, nhà thầu phải có văn bản thông báo cho Bên mời thầu về việc chấp thuận khối lượng sai lệch theo thông báo của Bên mời thầu. Trường hợp nhà thầu không chấp thuận khối lượng sai lệch theo thông báo của Bên mời thầu thì HSDX của nhà thầu đó sẽ bị loại

24. Thương thảo về hợp đồng

24.1 Nhà thầu xếp hạng thứ nhất được mời đến thương thảo hợp đồng. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được thông báo mời đến thương thảo hợp đồng, nếu nhà thầu không đến thương thảo hợp đồng hoặc từ chối thương thảo hợp đồng thì nhà thầu sẽ không được nhận lại bảo đảm dự thầu.

24.2 Việc thương thảo hợp đồng phải dựa trên cơ sở sau đây:

a) Bảo cáo đánh giá HSDX;

b) HSDX và các tài liệu làm rõ HSDX (nếu có) của nhà thầu;

c) HSYC.

24.3 Nguyên tắc thương thảo hợp đồng:

a) Không tiến hành thương thảo đối với các nội dung nhà thầu đã chào thầu theo đúng yêu cầu của HSYC mà chỉ tiến hành thương thảo đối với các sai lệch,

b) Việc thương thảo hợp đồng không được làm thay đổi đơn giá dự thầu của nhà thầu sau khi sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch và trừ đi giá trị giám giá (nếu có). Trong quá trình đánh giá HSDX và thương thảo hợp đồng, nếu phát hiện khối lượng mời thầu nêu trong bảng tiên lượng mời thầu thiếu so với hồ sơ thiết kế thì Bên mời thầu yêu cầu nhà thầu phải bổ sung khối lượng công việc thiếu đó trên cơ sở đơn giá đã chào; trường hợp HSDX chưa có đơn giá thì Bên mời thầu báo cáo chủ đầu tư xem xét, quyết định việc áp đơn giá nêu trong dự toán đã phê duyệt đối với khối lượng công việc thiếu so với hồ sơ thiết kế hoặc đơn giá của nhà thầu khác đã vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật nếu đơn giá này thấp hơn đơn giá đã phê duyệt trong dự toán gói thầu;

c) Khi thương thảo hợp đồng đối với phần sai lệch thiếu thì phải lấy mức đơn giá chào thấp nhất trong số các HSDX khác vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để thương thảo đối với sai lệch thiếu đó. Trường hợp chỉ có duy nhất nhà thầu được mời vào thương thảo hợp đồng vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật thì việc thương thảo hợp đồng đối với sai lệch thiếu căn cứ vào mức đơn giá chào thầu trong HSDX của nhà thầu này

(nếu đơn giá đó thấp hơn đơn giá trong dự toán); căn cứ vào mức đơn giá trong dự toán (nếu đơn giá đó cao hơn đơn giá trong dự toán).

24.4 Nội dung thương thảo hợp đồng:

a) Thương thảo về những nội dung chưa đủ chi tiết, chưa rõ hoặc chưa phù hợp, thống nhất giữa HSYC và HSDX, giữa các nội dung khác nhau trong HSDX có thể dẫn đến các phát sinh, tranh chấp hoặc ảnh hưởng đến trách nhiệm của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng;

b) Thương thảo về các sai lệch do nhà thầu đã phát hiện và đề xuất trong HSDX (nếu có), bao gồm cả các đề xuất thay đổi hoặc phương án thay thế của nhà thầu nếu trong HSYC có quy định cho phép nhà thầu chào phương án thay thế;

c) Thương thảo về các vấn đề phát sinh trong quá trình lựa chọn nhà thầu (nếu có) nhằm mục tiêu hoàn thiện các nội dung chi tiết của gói thầu;

d) Thương thảo về các nội dung cần thiết khác.

24.5 Trong quá trình thương thảo hợp đồng, các bên tham gia thương thảo tiến hành hoàn thiện dự thảo văn bản hợp đồng; điều kiện cụ thể của hợp đồng, phụ lục hợp đồng gồm danh mục chi tiết về phạm vi cung cấp, biểu giá, tiến độ cung cấp.

24.6 Trường hợp thương thảo không thành công, Bên mời thầu báo cáo Chủ đầu tư xem xét, quyết định mời nhà thầu xếp hàng tiếp theo vào thương thảo.

25. Điều kiện xét duyệt thầu

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

25.1 Có HSDX hợp lệ theo quy định tại Bước 2 Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDX;

25.2 Có năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu quy định tại Bước 3 Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDX;

25.3 Có đề xuất về kỹ thuật đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Bước 4 Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDX;

25.4 Có sai lệch thiếu không quá 10% giá dự thầu;

25.5 Có giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất;

25.6 Có giá đề nghị trúng thầu không vượt giá gói thầu được phê duyệt.

26. Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu

Bên mời thầu sẽ gửi văn bản thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu cho các nhà thầu tham dự thầu theo đường bưu điện, fax. Trong văn bản thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Tên nhà thầu trúng thầu;
- b) Địa chỉ hiện tại của nhà thầu trúng thầu;
- c) Giá trúng thầu;
- d) Loại hợp đồng;
- đ) Thời gian thực hiện hợp đồng;
- e) Danh sách nhà thầu không được lựa chọn và tóm tắt về lý do không được lựa chọn của từng nhà thầu;
- g) Thời điểm bắt đầu giải tỏa bảo lãnh dự thầu cho các nhà thầu không trúng thầu;
- h) Kế hoạch hoàn thiện, ký kết hợp đồng đối với nhà thầu được công nhận trúng thầu.

E. TRAO HỢP ĐỒNG

27. Điều kiện ký kết hợp đồng

Điều kiện ký kết hợp đồng:

27.1 Tại thời điểm ký kết, HSDX của nhà thầu được lựa chọn còn hiệu lực;

27.2 Tại thời điểm ký kết hợp đồng, nhà thầu được lựa chọn phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về năng lực kỹ thuật, tài chính để thực hiện gói thầu. Trường hợp cần thiết, chủ đầu tư tiến hành xác minh thông tin về năng lực của nhà thầu quy định ở Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDX. Kết quả xác minh khẳng định là nhà thầu vẫn đáp ứng năng lực để thực hiện gói thầu thì mới tiến hành ký kết hợp đồng. Nếu kết quả xác minh cho thấy tại thời điểm xác minh, thực tế nhà thầu không còn đáp ứng cơ bản yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm quy định trong HSYC thì nhà thầu sẽ bị từ chối ký kết hợp đồng. Khi đó, Chủ đầu tư sẽ quyết định hủy quyết định trúng thầu trước đó và mời nhà thầu xếp hàng tiếp theo vào trong thảo hợp đồng;

28. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

28.1 Trước khi hợp đồng có hiệu lực, nhà thầu trúng thầu phải cung cấp một bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức thu bảo lãnh do ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng thực hiện hợp pháp tại Việt Nam phát hành và phải sử dụng Mẫu số 14.

- 28.2 Nhà thầu không được hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng trong trường hợp sau đây:
 - a) Từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng có hiệu lực;
 - b) Vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;
 - c) Thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng

Chương II: TIÊU CHUẨN BÀN GIA HSDX

Bước 1: Kiểm tra HSDX, bao gồm:

- a) Kiểm tra số lượng bản gốc, bản chụp HSDX;
- b) Kiểm tra các thành phần của HSDX, bao gồm: Đơn chào hàng, thỏa thuận liên danh (nếu có), giấy ủy quyền hoặc thỏa thuận về việc đại diện hợp pháp ký đơn chào hàng (nếu có); bảo đảm dự thầu; các tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ; tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm; đề xuất về kỹ thuật; đề xuất về tài chính và các thành phần khác thuộc HSDX;
- c) Kiểm tra sự thống nhất nội dung giữa bản gốc và bản chụp để phục vụ quá trình đánh giá chi tiết HSDX.

Bước 2: Đánh giá tính hợp lệ của HSDX

HSDX của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

- a) Có bản gốc HSDX;
- b) Có đơn chào hàng được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu (nếu có) theo yêu cầu của HSYC. Đối với nhà thầu liên danh, đơn chào hàng phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có) hoặc thành viên đứng đầu liên danh thay mặt liên danh ký đơn chào hàng theo thỏa thuận trong văn bản thỏa thuận liên danh;
- c) Thời gian thực hiện gói thầu nêu trong đơn chào hàng phải phù hợp với đề xuất về kỹ thuật;
- d) Giá dự thầu ghi trong đơn chào hàng phải cụ thể, có định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp với tổng giá dự thầu ghi trong biểu giá tổng hợp, không đề xuất các giá dự thầu khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư, Bên mời thầu;
- đ) Thời hạn hiệu lực của HSDX đáp ứng yêu cầu của HSYC;
- e) Có bảo đảm dự thầu với giá trị và thời hạn hiệu lực đáp ứng yêu cầu của HSYC.

Đối với trường hợp quy định bảo đảm dự thầu theo hình thức nộp thư bảo lãnh thì thư bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp của tổ chức tin dùng hoặc chỉ nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam ký tên với giá trị và thời hạn hiệu lực, đơn vị thụ hưởng theo yêu cầu của HSYC;

g) Không có tên trong hai hoặc nhiều HSDX với tư cách là nhà thầu chính (nhà thầu độc lập hoặc thành viên trong liên danh);

h) Có thỏa thuận liên danh được đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có). Trong thỏa thuận liên danh phải nêu rõ phần công việc của gói thầu mà từng thành viên trong liên danh đảm nhận;

i) Nhà thầu không đang trong thời gian bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

k) Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 3 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu.

Nhà thầu có HSDX hợp lệ được xem xét, đánh giá về năng lực và kinh nghiệm. Đối với nhà thầu liên danh thì năng lực, kinh nghiệm của liên danh được tính là tổng năng lực, kinh nghiệm của các thành viên liên danh. Tuy nhiên năng lực, kinh nghiệm của từng thành viên liên danh chỉ xét theo phần công việc mà thành viên đó đảm nhận trong liên danh (được thể hiện trong Thỏa thuận liên danh).

Bước 3: Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

Các tiêu chuẩn năng lực và kinh nghiệm		Các yêu cầu cần tuân thủ				Tài liệu
TT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà thầu độc lập	Nhà thầu liên danh	Giấy tờ cần nộp	
				Tất cả các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh	Một thành viên liên danh
1. Năng lực tài chính						
1.1	Doanh thu bình quân hàng năm	Doanh thu bình quân hàng năm tối thiểu là VND, trong vòng 03 năm trở lại đây (2022, 2023, 2024).	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải đáp ứng với phần công việc đảm nhận)	Mẫu số 09

1.2	Tình hình tài chính lành mạnh	Nhà thầu phải đáp ứng yêu cầu về tình hình tài chính lành mạnh tài chính này	a) Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn > 1; b) Giá trị ròng phải ≥ 0 ; c) Hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế.	Phải thỏa mãn yêu cầu	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Mẫu số 09
2.1	Kinh nghiệm chung trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Số năm hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính có liên quan đến việc thực hiện gói thầu tối thiểu là 03 năm trở lại đây, tính đến thời điểm đóng thầu.	Phải thỏa mãn yêu cầu	Không áp dụng	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này		Không áp dụng	Phải đáp ứng với phần công việc đảm	Không áp dụng			
2.2	Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương	Số lượng các hợp đồng cung cấp hàng hóa/dịch vụ tương tự đã thực hiện với tư cách là nhà thầu	Phải thỏa mãn yêu cầu	Không áp dụng	Không áp dụng	Phải đáp ứng với phần công việc đảm	Phải đáp ứng với phần công việc đảm	Không áp dụng	Phải đáp ứng với phần công việc đảm	Không áp dụng			Mẫu số 06

Bước 4: Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đối với các nội dung yêu cầu cơ bản, sử dụng tiêu chuẩn “Đạt/Không đạt”.

Đối với các nội dung yêu cầu không cơ bản, ngoài tiêu chuẩn “Đạt/Không đạt”, được áp dụng thêm tiêu chuẩn chấp nhận được nhưng không được vượt quá 3 tiêu chuẩn tổng quát trong tiêu chuẩn đánh giá HSDX.

HSDX được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật và được tiếp tục đánh giá về tài chính khi có tất cả nội dung yêu cầu cơ bản đều được đánh giá là “Đạt”, các nội dung yêu cầu không cơ bản được đánh giá là “Đạt” hoặc “Chấp nhận được”.

Bảng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Nội dung đánh giá			
Đạt, không đạt	Đạt	Chấp nhận	Không đạt
	Đạt	Chấp nhận	Không đạt
1. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa/dịch vụ			
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa/dịch vụ, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ	Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa/dịch vụ, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu của HSYC	Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa/dịch vụ, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ nhưng chưa hoàn toàn đáp ứng yêu cầu của HSYC	Không có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa/dịch vụ, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ phù hợp, đáp ứng yêu cầu của HSYC
	Đạt	Chấp nhận	Không đạt
	Đạt	Chấp nhận	Không đạt
	Đạt	Chấp nhận	Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa/dịch vụ			
Tình hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa/dịch vụ	Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa/dịch vụ hợp lý, đồng bộ và hiệu quả kinh tế	Đạt	Chấp nhận
	Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa/dịch vụ	Đạt	Chấp nhận

chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa/dịch vụ		Không có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa/dịch vụ hợp lý, đồng bộ và hiệu quả kinh tế				
3. Tiến độ cung cấp hàng hóa/dịch vụ						
Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa/dịch vụ hợp lý, đồng bộ và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSYC	Có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa/dịch vụ nhưng chưa hoàn toàn hợp lý, đồng bộ và đáp ứng yêu cầu của HSYC	Có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa/dịch vụ hợp lý, đồng bộ, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSYC	Cố Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa/dịch vụ nhưng chưa hoàn toàn hợp lý, đồng bộ, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSYC	Chấp nhận được		Không đạt
4. Khả năng thích ứng và tác động đối với môi trường						
4.1 Khả năng thích ứng về mặt địa lý						
Khả năng thích ứng về mặt địa lý	Hàng hóa/dịch vụ được cung cấp hoàn toàn thích ứng về mặt địa lý	Đạt		Chấp nhận được		Không đạt
	Hàng hóa/dịch vụ được cung cấp không hoàn toàn thích ứng về mặt địa lý					
	Hàng hóa/dịch vụ được cung cấp không thích ứng về mặt địa lý					
4.2 Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết						
Hàng hóa/dịch vụ được cung cấp không có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết		Đạt				

hường tác động đến môi trường và dễ xuất hiện pháp giải quyết	Hàng hóa/dịch vụ được cung cấp có ảnh hưởng tác động đến môi trường và không dễ xuất hiện pháp giải quyết					
hợp lý						
5. Bảo hành						
Thời gian Bảo hành từ 12 tháng đến 18 tháng thời gian tối đa có mặt kiểm tra sự cố là 3 giờ, tối đa 24 giờ phải xử lý xong sự cố.	Thời gian bảo hành từ 18 tháng trở lên	Đạt				
	Thời gian bảo hành từ 12 tháng đến dưới 18 tháng		Chấp nhận được			Không đạt
	Thời gian bảo hành dưới 12 tháng					
6. Uy tín của nhà thầu						
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó.	Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu và có tối thiểu 01 hợp đồng tương tự trước đó vượt tiến độ hoặc có giải thưởng quốc gia trong lĩnh vực liên quan đến gói thầu và không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dờ hợp đồng do lỗi của nhà thầu.	Đạt				
	Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng tương tự do lỗi của nhà thầu.		Chấp nhận được			
	Có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng tương tự do lỗi của nhà thầu.					Không đạt
7. Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian thực hiện						
Điều kiện thương mại, thời hiện	Có điều kiện thương mại, thời gian thực hiện hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất	Đạt				

gian thực hiện	về tiến độ cung cấp			
	hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ	Có điều kiện thương mại, thời gian thực hiện nhưng chưa hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp		
	Điều kiện thương mại, thời gian thực hiện không hợp lý, khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp			Không đạt
8. Khả năng cung cấp tài chính (nếu có, trường hợp không yêu cầu thì số điểm sẽ phân bổ vào đặc tính kỹ thuật của hàng hóa/dịch vụ)				

Bước 5: Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1 : Xác định giá dự thầu;

Bước 2: Sửa lỗi;

Bước 3: Hiệu chỉnh sai lệch;

Bước 4: Trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 5: Chuyển đổi giá dự thầu (là giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch,

trừ đi giảm giá) sang một đồng tiền chung (nếu có);

Bước 6: So sánh giữa các HSDX để xác định giá thấp nhất.

Chương III: Biểu mẫu

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: [điền ngày tháng năm ký đơn chào hàng]

Tên gọi thầu: [điền tên gọi thầu theo thông báo mời thầu]

Kính gửi: [điền tên đầy đủ của Bên mời thầu]

Sau khi nghiên cứu HSVC mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, [Ghi tên nhà thầu], cam kết thực hiện gói thầu [Ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của với tổng số tiền là [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền dự thầu]⁽¹⁾ cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu]⁽²⁾.

Chúng tôi cam kết chỉ tham gia trong một HSDX này với tư cách là nhà thầu chính; Chúng tôi cam kết không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang làm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật; Chúng tôi cam kết nhưng thông tin kê khai trong hồ sơ dự thầu là trung thực;

Nếu hồ sơ dự thầu của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại Mục 28, Chương I. HSDX này có hiệu lực trong thời gian [Ghi thời điểm đóng thầu] ngày, kể từ [Ghi thời điểm đóng thầu] năm [Ghi thời điểm đóng thầu] tháng [Ghi thời điểm đóng thầu].

Đại diện hợp pháp của nhà thầu⁽⁴⁾

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu⁽⁵⁾]

Ghi chú:

(1) Giá dự thầu ghi trong đơn chào hàng phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với tổng giá dự thầu ghi trong biểu giá tổng hợp, không để xuất các giá dự thầu khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho chủ đầu tư, bên mời thầu..

(2) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn chào hàng phải phù hợp với đề xuất về kỹ thuật và tiến độ cung cấp nêu trong HSDX.

(3) Thời gian có hiệu lực của HSDX được tính kể từ ngày có thời điểm đóng thầu đến ngày cuối cùng có hiệu lực theo quy định trong HSYC. Từ thời điểm đóng thầu đến hết 24 giờ của ngày đóng thầu được tính là 01 ngày.

(4) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Chương này; trường hợp đại diện lẻ công ty hoặc tài các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo các văn bản này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Chương này). Trường hợp nhà thầu là liên danh thì phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký, trừ hợp trong văn bản thỏa thuận liên danh theo Mẫu số 3 có quy định các thành viên trong liên danh thỏa thuận cho thành viên đứng đầu liên danh ký đơn chào hàng. Trường hợp từng thành viên liên danh có ủy quyền thì thực hiện như đối với nhà thầu độc lập. Nếu nhà thầu trung thầu, trước khi ký kết hợp đồng, nhà thầu phải trình chủ đầu tư bản chụp được chứng thực các văn bản này.

(5) Trường hợp nhà thầu nước ngoài không có con dấu thì phải cung cấp xác nhận của tổ chức có thẩm quyền là chữ ký trong đơn chào hàng và các tài liệu khác trong HSDX là của người đại diện hợp pháp của nhà thầu.

GIẤY ỦY QUYỀN⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là ____ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu], là người đại diện theo pháp luật của ____ [Ghi tên nhà thầu] có địa chỉ tại ____ [Ghi địa chỉ của nhà thầu] bằng văn bản này ủy quyền cho ____ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia đấu thầu gọi thầu ____ [Ghi tên gọi thầu] do ____ [Ghi tên Bên mời thầu] tổ chức:

[- Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời thầu trong quá trình tham gia đấu thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSYC và văn bản giải trình, làm rõ HSDX;
- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;
- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu được lựa chọn.]⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [Ghi tên nhà thầu]. ____ [Ghi tên nhà thầu] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [Ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

Người ủy quyền

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu ____] [Ghi tên người đại diện theo pháp luật của (nếu có)]
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu ____] nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho Bên mời thầu cùng với đơn chào hàng. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, Tổng Giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

- (2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.
- (3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia đấu thầu.

THỎA THUẬN LIÊN DANH

_____, ngày _____ tháng _____ năm _____

Gửi thầu: _____ [Ghi tên gói thầu]

Căn cứ _____ [Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội];

Căn cứ _____ [Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu];

Căn cứ hồ sơ mời thầu gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] ngày _____ tháng _____ năm _____ [ngày được ghi trên HSYC];

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh _____ [Ghi tên từng thành viên liên danh]

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Giấy ủy quyền số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ (trường hợp được ủy quyền).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thông nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham dự thầu gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] thuộc dự án _____ [Ghi tên dự án].

(1) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

đanh và nêu có thể ghi tỷ lệ phần trăm giá trị tương ứng].
 2. Các thành viên trong liên danh _____ [Ghi cụ thể phần công việc và giá trị tương ứng, trách nhiệm chung, trách nhiệm của từng thành viên, kể cả thành viên đứng đầu liên

việc khác (nếu có)].
 - Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng _____ [Ghi rõ nội dung các công

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời thầu trong quá trình tham dự
 thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSYC và văn bản giải trình, làm rõ HSDX;

[- Ký đơn chào hàng;

đanh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau ⁽¹⁾:
 Các bên nhất trí ủy quyền cho _____ [Ghi tên một bên] làm thành viên đứng đầu liên

1. Thành viên đứng đầu liên danh

Các thành viên thông nhất phân công trách nhiệm để thực hiện gói thầu _____ [Ghi
 tên gói thầu] thuộc dự án _____ [Ghi tên dự án] đối với từng thành viên như sau:

Điều 2. Phân công trách nhiệm

- Hình thức xử lý khác _____ [Ghi rõ hình thức xử lý khác].

- Bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh

thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc
 liên danh với thành viên khác để tham gia gói thầu này. Trường hợp từng, không
 thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong
 hợp đồng trừ khi được sự đồng ý bằng văn bản của các thành viên trong liên danh. Trường
 hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa

2. Các thành viên thông nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến
 gói thầu này là: _____ [Ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].

- Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;

- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;

- Nhà thầu liên danh không trúng thầu;

Thỏa thuận liên danh được lập thành _____ bản, mỗi bên giữ _____ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐƯƠNG ĐẦU LIÊN DANH
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH
[Ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]



KÊ KHAI THÔNG TIN VỀ NHÀ THẦU

[Nhà thầu phải điền vào Mẫu này theo các chỉ dẫn phía dưới. Không được thay đổi định dạng trình bày và không được dùng các mẫu khác thay thế.]

Ngày: [điền ngày, tháng, năm nộp Hồ sơ dự thầu]

1. Tên nhà thầu [điền tên hợp pháp, địa chỉ, số điện thoại, email... của Nhà thầu]
2. Trong trường hợp là nhà thầu liên danh, điền tên pháp lý của từng thành viên liên danh: [điền tên hợp pháp của từng thành viên liên danh]
3. Năm thành lập: [điền năm nhà thầu thành lập công ty]
4. Kèm theo là bản sao của các tài liệu gốc sau đây [dán dấu vào các ô ghi tên tài liệu gốc kèm theo] ☐ Điều lệ công ty (hoặc các tài liệu tương đương liên quan đến việc thành lập hoặc liên kết) và/hoặc các tài liệu đăng ký của pháp nhân có tên ở trên. ☐ Thỏa thuận liên danh đối với trường hợp nhà thầu liên danh. ☐ Các tài liệu chứng minh những điểm nêu dưới đây, nếu nhà thầu là doanh nghiệp hoặc tổ chức nhà nước: • Tự chủ về pháp lý và tài chính • Hoạt động theo luật doanh nghiệp
5. Trình bày sơ đồ tổ chức, danh sách Hội đồng Quản trị.

THÔNG TIN VỀ CÁC THÀNH VIÊN CỦA NHÀ THẦU LIÊN DANH

[Nhà thầu phải điền vào Mẫu này theo các chỉ dẫn dưới đây. Nhà thầu và từng thành viên của Liên danh đều phải điền thông tin vào bảng ở dưới.]

Ngày: [điền ngày, tháng, năm nộp Hồ sơ dự thầu]

1. Tên Nhà thầu: [điền tên hợp pháp của Nhà thầu]
2. Tên thành viên của Liên danh nhà thầu: [điền tên hợp pháp của thành viên Liên danh]
3. Năm thành lập công ty của thành viên Liên danh: [điền năm thành lập công ty của thành viên Liên danh]
Kèm theo là bản sao các tài liệu gốc sau đây [đánh dấu vào ô ghi tên tài liệu gốc kèm theo] ☐ Điều lệ công ty (hoặc các tài liệu tương đương liên quan đến việc thành lập hoặc liên kết), và/hoặc các tài liệu đăng ký của pháp nhân có tên ở trên. ☐ Các tài liệu chứng minh những điểm sau đây, nếu nhà thầu là doanh nghiệp hoặc tổ chức nhà nước: tự chủ về pháp lý và tài chính, hoạt động theo luật thương mại. 4. Trình bày sơ đồ tổ chức, danh sách Hội đồng Quản trị.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ DO NHÀ THẦU THỰC HIỆN⁽¹⁾

Tên nhà thầu: _____, ngày _____ tháng _____ năm _____
[Ghi tên đầy đủ của nhà thầu]

Thông tin về từng hợp đồng, mỗi hợp đồng cần đảm bảo các thông tin sau đây:

Tên và số hợp đồng	Ngày ký hợp đồng	Ngày hoàn thành	Giá hợp đồng	
[Ghi tên đầy đủ của hợp đồng, số ký hiệu]	[Ghi ngày, tháng, năm]	[Ghi ngày, tháng, năm]	[Ghi tổng giá hợp đồng bằng số VND hoặc USD [Ghi số tiền và đồng tiền đã ký]]	Tương đương VND hoặc USD [Ghi số tiền và VND hoặc USD [Ghi tổng giá hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD]
				Tương đương VND hoặc USD [Ghi số tiền và VND hoặc USD [Ghi tổng giá hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD]

Trong trường hợp là thành viên		[Ghi phần trăm hợp đồng]	[Ghi số tiền và VND hoặc USD]	[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng				
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi tên đầy đủ của dự án có hợp đồng đang kê khai]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi tên đầy đủ của dự án có hợp đồng đang kê khai]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi tên đầy đủ của dự án có hợp đồng đang kê khai]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
Trong trường hợp là thành viên		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
trong liên danh hoặc nhà thầu gia hợp đồng		[Ghi số tiền đã ký] số tiền quy đổi ra VND hoặc USD		
phụ, ghi giá trị phần hợp đồng trong tổng giá đồng tiền đã ký]		[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
mà nhà thầu đảm nhiệm		[Ghi số tiền và VND hoặc USD]		
Trong trường hợp là thành viên		[G		

Mô tả tính chất tương tự theo quy định tại Chương IV – Phạm vi và tiên độ cung cấp hàng hóa/dịch vụ

1. Loại hàng hóa/dịch vụ	[Ghi thông tin phụ hợp]
2. Về giá trị	[Ghi số tiền quy đổi ra VND hoặc USD]
3. Về quy mô thực hiện	[Ghi quy mô theo hợp đồng]
4. Các đặc tính khác	[Ghi các đặc tính khác nếu cần thiết]

Nhà thầu phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu liên quan đến các hợp đồng đó (xác nhận của chủ đầu tư về hợp đồng thực hiện theo các nội dung liên quan trong bảng trên...)

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

- (1). Trong trường hợp liên danh, từng thành viên trong liên danh kê khai theo Mẫu này. Nhà thầu kê khai theo Mẫu này cho từng hợp đồng trong tự đã và đang thực hiện.
- (2). Nhà thầu chỉ kê khai nội dung trong tự với yêu cầu của gói thầu.

Mẫu số 07

HỢP ĐỒNG BẢ VÀ ĐANG THỰC HIỆN CỦA NHÀ THẦU

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Tên nhà thầu: _____
[Ghi tên đầy đủ của nhà thầu]

Stt	Tên hợp đồng	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Giá hợp đồng (hoặc giá trị được giao thực hiện)	Giá trị phần công việc chưa hoàn thành	Ngày hợp đồng có hiệu lực	Ngày kết thúc hợp đồng
1							
2							
3							
...							

Nhà thầu phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu liên quan đến các hợp đồng đó (xác nhận của chủ đầu tư về hợp đồng đang thực hiện theo các nội dung liên quan trong bảng trên...).

Bảng diện hợp pháp của nhà thầu
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Trong trường hợp liên danh, yêu cầu từng thành viên trong liên danh kê khai theo Mẫu này.

KÊ KHAI NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM CỦA NHÀ THẦU TRONG LĨNH VỰC SẢN XUẤT, KINH DOANH CHÍNH

1. Tên nhà thầu: _____

Địa chỉ: _____

2. Kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính

a) Sản xuất:

- _____ từ năm: _____ đến năm: _____
- _____ từ năm: _____ đến năm: _____

b) Kinh doanh:

- _____ từ năm: _____ đến năm: _____
- _____ từ năm: _____ đến năm: _____

3. Số lượng, chủng loại, doanh thu đối với các sản phẩm sản xuất, kinh doanh chính trong _____ năm gần đây:

a) Sản xuất:

b) Kinh doanh:

4. Tổng số lao động hiện có:

a) Trong lĩnh vực sản xuất:

Trong đó, cần bổ chuyên môn: (5) _____

b) Trong lĩnh vực kinh doanh:

Trong đó, cần bổ chuyên môn: (5) _____

_____, ngày _____ tháng _____ năm _____

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(2). Ghi lĩnh vực sản xuất chính (3). Ghi lĩnh vực kinh doanh chính

(4). Ghi số năm cụ thể căn cứ tình chất và yêu cầu của gói thầu (không thường từ 3 đến 5 năm; đối với gói thầu quy mô nhỏ thì có thể quy định ít hơn 3 năm trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tế của dự án).

(5). Căn cứ tình chất và yêu cầu của gói thầu mà nêu yêu cầu cụ thể về cán bộ chuyên môn như: số lượng cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, trình độ chuyên môn...



KÊ KHAI NĂNG LỰC TÀI CHÍNH CỦA NHÀ THẦU

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____
[Ghi tên đầy đủ của nhà thầu]

A. Tóm tắt các số liệu về tài chính trong ____ năm tài chính gần đây [Ghi số năm theo quy định Chương II].

Đơn vị tính: VND

TT	Nội dung	Năm	Năm	Năm
1	Tổng tài sản			
2	Tổng nợ phải trả			
3	Tài sản ngắn hạn			
4	Tổng nợ ngắn hạn			
5	Doanh thu			
6	Lợi nhuận trước thuế			
7	Lợi nhuận sau thuế			
8	Các nội dung khác (nếu có yêu cầu)			

B. Tài liệu gửi đính kèm nhằm đối chứng với các số liệu mà nhà thầu kê khai, nhà thầu nộp Báo cáo tài chính và bản chụp được chứng thực của một trong các tài liệu sau:

1. Biên bản kiểm tra quyết toán thuế;
2. Tờ khai tự quyết toán thuế (thuế GTGT và thuế thu nhập doanh nghiệp) có xác nhận của cơ quan thuế về thời điểm đã nộp tờ khai;
3. Văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế (xác nhận số nộp cả năm) về việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế theo quy định tại Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDX;
4. Báo cáo kiểm toán;
5. Các thông lệ khác.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Trong trường hợp liên danh, yêu cầu từng thành viên trong liên danh kê khai theo Mẫu này.

BẢO LÃNH DỰ THẦU
(Bảo đảm của ngân hàng)

Bên thụ hưởng: [điền tên và địa chỉ của Chủ đầu tư]

Ngày: [điền ngày phát hành]

BẢO LÃNH DỰ THẦU số: [điền số trích yếu của Bảo lãnh dự thầu]

Bên bảo đảm: [điền tên và địa chỉ nơi phát hành, nếu những thông tin này chưa được thể hiện ở phần tiêu đề trên giấy in]

Chúng tôi được thông báo rằng [điền tên nhà thầu⁽¹⁾] (sau đây sẽ gọi là "Bên yêu cầu bảo lãnh") sẽ tham dự thầu để thực hiện gói thầu [ghi tên gói thầu].

Chúng tôi cam kết với Bên thụ hưởng bảo lãnh cho nhà thầu tham dự thầu gói thầu này bằng một khoản tiền là _____ [Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng].

Bảo lãnh này có hiệu lực trong _____ (2) ngày kể từ ngày _____ tháng _____ năm _____ (3).

Theo yêu cầu của Bên yêu cầu bảo lãnh, chúng tôi, với tư cách là Bên bảo lãnh, cam kết chắc chắn sẽ thanh toán cho Bên thụ hưởng một khoản tiền hay các khoản tiền không vượt

quá tổng số tiền là [ghi bằng chữ] [ghi bằng số] khi nhận được văn bản thông báo nhà thầu vi phạm từ Bên thụ hưởng trong đó nêu rõ:

a) Nhà thầu rút HSDX sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của HSDX;

b) Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu theo quy định tại Chương I;

c) Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối tiến hành thảo luận trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo mời đến thương thảo hợp đồng của Bên mời thầu, từ chối tiến hành hoặc từ chối tiếp tục đàm phán.

d) Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo thầu của Bên mời thầu hoặc đã hoàn thiện hợp đồng nhưng từ chối ký hợp đồng, từ chối tiếp tục đàm phán.

Nếu Bên yêu cầu bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi Bên yêu cầu bảo lãnh ký kết hợp đồng và nộp Bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho Bên thụ hưởng theo thỏa thuận trong hợp đồng đó;

Nếu Bên yêu cầu bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi Bên yêu cầu bảo lãnh ký kết hợp đồng và nộp Bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho Bên thụ hưởng

lãnh thông báo kết quả đấu thầu; trong vòng 20 ngày sau khi hết thời hạn hiệu lực của hồ sơ dự thầu.

Bất cứ yêu cầu bồi thường nào theo bảo lãnh này đều phải được gửi tới văn phòng chúng tôi trước hoặc trong ngày đó.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

- (1) Trường hợp nhà thầu liên danh dự thầu và các thành viên trong liên danh thực hiện riêng rẽ bảo đảm dự thầu hoặc một thành viên thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu cho cả liên danh thì thay thế quy định này như sau: "Chúng tôi cam kết sẽ chuyển ngay cho Bên mời thầu khoản tiền nêu trên khi Bên mời thầu có văn bản thông báo nhà thầu hoặc bất kỳ thành viên nào trong liên danh dự thầu với nhà thầu vi phạm các quy định về dấu thầu nêu trong HSYC."
- (2) Ghi theo quy định tại Chương I.
- (3) Ghi ngày đóng thầu theo quy định tại Chương I

Các Mẫu biểu giá

[Nhà thầu phải điền vào các Mẫu biểu giá theo các chỉ dẫn kèm theo. Danh sách các hạng mục chính trong cột 1 của các Biểu giá phải phù hợp với Danh mục hàng hoá/dịch vụ quy định tại Phần 2 – Yêu cầu về phạm vi cung cấp]



BIỂU GIÁ CHÀO

TT	Tên hàng hóa/dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa/dịch vụ	Thời hạn bảo hành	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (bao gồm cả chi phí vận chuyển)	Thành tiền (VND)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10) =(7) x (9)
1									
2									
3									
Cộng									
Thuế									
Phí (nếu có)									
Tổng cộng									

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Biểu giá và Lịch hoàn thành - Các dịch vụ liên quan

1	2	3	4	5	6	7
Dịch vụ số	Mô tả dịch vụ (không bao gồm vận chuyển nội địa và các dịch vụ khác cần thiết trong Việt Nam để chuyển chở hàng hóa/dịch vụ đến đích cuối cùng)	Nước xuất xứ	Ngày chuyển giao dịch vụ tại địa điểm đích cuối cùng	Khối lượng và đơn vị tính	Đơn giá	Tổng giá cho dịch vụ (Cột 5*6 hoặc ước tính)
[điền số hiệu dịch vụ]	[điền tên Dịch vụ]	[điền tên nước xuất xứ của dịch vụ]	[điền ngày chuyển giao dịch vụ tại địa điểm đích cuối cùng]	[điền số lượng đơn vị dịch vụ sẽ được cung cấp và đơn vị tính]	[điền đơn giá cho hạng mục]	[điền tổng giá của hạng mục]
				Tổng giá chào thầu		

Tên Nhà thầu [điền tên đầy đủ của Nhà thầu] Chữ ký của Nhà thầu [chữ ký của người ký HSDX] Ngày [điền ngày]

Giấy phép/Giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất

[Nhà thầu phải yêu cầu Nhà sản xuất điền vào Mẫu này theo các chỉ dẫn ở dưới. Thư ủy quyền này phải được in trên giấy có tiêu đề của Nhà sản xuất và có chữ ký của người có thẩm quyền hợp lệ để ký các tài liệu có ý nghĩa ràng buộc đối với Nhà sản xuất. Nhà thầu phải đính kèm Ủy quyền của Nhà sản xuất vào Hồ sơ dự thầu]

Kính gửi: [điền tên đầy đủ của Chủ đầu tư]

CĂN CỨ VÀO VIỆC

Chúng tôi [điền tên đầy đủ của Nhà sản xuất], là nhà sản xuất chính thức [điền tên loại hàng hóa/dịch vụ được sản xuất], có nhà máy tại [điền địa chỉ đầy đủ của nhà máy], tuyên bố ủy quyền cho [điền tên đầy đủ của Nhà thầu] nộp hồ sơ dự thầu cung cấp những hàng hóa/dịch vụ sau đây do chúng tôi sản xuất [điền tên và/hoặc mô tả ngắn gọn về hàng hóa/dịch vụ], sau đó đàm phán và ký Hợp đồng.

Chúng tôi xin bảo đảm và bảo hành đầy đủ với Hàng hóa/dịch vụ do công ty nêu trên chào cung ứng.

Đã ký: [chữ ký của (các) đại diện được ủy quyền của Nhà sản xuất]

Tên: [điền tên của (các) đại diện được ủy quyền của Nhà sản xuất]

Chức vụ: [điền chức vụ]

Thư _____ ngày _____, tháng _____ năm _____ [điền ngày ký]

Chương IV: PHẠM VI VÀ TIỀN ĐỘ CUNG CẤP HÀNG HÓA/DỊCH VỤ

Phạm vi và tiến độ cung cấp hàng hóa/dịch vụ được Bên mời thầu đưa vào HSVC và phải bao gồm mô tả về các hàng hóa/dịch vụ sẽ được cung cấp cũng như tiến độ cung cấp. Thông tin trong Bảng phạm vi và tiến độ cung cấp hàng hóa/dịch vụ để hỗ trợ các nhà thầu chuẩn bị HSDX một cách hiệu quả và chính xác khi lập các biểu giá theo các mẫu tương ứng quy định tại Chương III. Ngoài ra, Bảng phạm vi và tiến độ cung cấp hàng hóa/dịch vụ với Biểu giá là cơ sở cho việc điều chỉnh hình hợp đồng.

Ngày giao hàng hoặc thời hạn giao hàng phải được xác định một cách thận trọng, dựa trên những yếu tố sau:

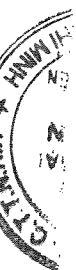
1. Ảnh hưởng của các điều khoản giao hàng quy định trong Hướng dẫn cho Nhà thầu theo các quy tắc Incoterms (ví dụ như EXW, hoặc CIP, FOB, FCA — mà theo đó “giao hàng” được hiểu là khi hàng hóa/dịch vụ được chuyển giao cho đơn vị vận chuyển);

2. Ngày giao hàng được tính kể từ khi nhà thầu bắt đầu có nghĩa vụ giao hàng tới Chủ đầu tư (ví dụ như thông báo trao hợp đồng, ký hợp đồng, mở hoặc xác nhận tin dụng thư).

1. Bảng phạm vi và tiến độ cung cấp hàng hóa/dịch vụ

[Bên mời thầu sẽ điền vào bảng này, ngoại trừ cột "Ngày giao hàng theo đề xuất của Nhà thầu" sẽ do Nhà thầu điền]

Hạng mục chính số	Mô tả hàng hóa/dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Điểm giao hàng cuối cùng (Địa điểm Dự án) theo quy định ở BDS	Ngày giao hàng (theo Incoterms)		
					Ngày giao hàng sớm nhất	Ngày giao hàng muộn nhất	Ngày giao hàng theo đề xuất của Nhà thầu [Nhà thầu tự điền vào cột này]
I	PHẦN THẢO DỒ CÁC THIẾT BỊ HIỆN HỮU TẠI SIÊU THỊ			Trung tâm Thương mại Satra đường Phạm Hùng (số C6/27 Phạm Hùng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh)	07 ngày	90 ngày	
					07 ngày	90 ngày	
1	HỆ TỦ ĐÔNG				07 ngày	90 ngày	
1.1	Thảo dỡ tủ đông nằm chuyên ra khu vực tập kết trong khuôn viên TTTM - Lắp dựng bao che khu vực thi công (4 công), - Thảo dỡ kệ gia vị Inox phía trên tủ để tận dụng lại (2 công), - Nhốt gas, tháo ống đồng (3 công), - Thảo dây điện cũ, máng cáp, ống thoát nước cũ (3 công), - Thảo dỡ tủ đông (20 công), - Dọn dẹp vệ sinh sau thi công (2 công) - Cầu thùng 3.5T (1 ca)	01	Hệ		07 ngày		



1.2	Tháo dỡ cụm máy nén hệ đông tập kết trong khuôn viên TTTM - Lắp dựng dàn giáo (2 công), - Tháo dỡ máy nén 2x10Hp (8 công), - Tháo dỡ dàn ngưng (4 công), - Tháo dỡ bình chứa (4 công), - Tháo dỡ mái che (4 công), - Tháo dỡ khung treo (8 công), - Cầu thang 3.5T (1 ca), - Vệ sinh sau thi công (2 công).	01	Hệ		07 ngày	90 ngày	
1.3	Tháo dỡ tủ điện điều khiển hệ đông, tập kết tại địa điểm trong khuôn viên TTTM	01	tủ		07 ngày	90 ngày	
2	HỆ TỦ MÁT				07 ngày	90 ngày	
2.1	Tháo dỡ tủ mát bơ sữa chuyển ra khu vực tập kết trong khuôn viên TTTM - Lắp dựng bao che khu vực thi công (4 công), - Nhốt gas, tháo ống đồng (4 công), - Tháo dây điện cũ, máng cáp, ống thoát nước cũ (5 công), - Tháo dỡ tủ mát (24 công), - Dọn dẹp vệ sinh sau thi công (2 công) - Cầu thang 3.5T (1 ca)	01	Hệ		07 ngày	90 ngày	

2.2	Tháo dỡ tủ mát trái cây chuyển ra khu vực tập kết trong khuôn viên TTTM - Lắp dựng bao che khu vực thi công (3 công), - Nhốt gas, tháo ống đồng (4 công), - Tháo dây điện cũ, máng cáp, ống thoát nước cũ (3 công), - Tháo dỡ tủ mát (15 công), - Dọn dẹp vệ sinh sau thi công (2 công) - Cầu thùng 3.5T (0.5 ca)	01	Hệ	07 ngày	90 ngày	
2.3	Tháo dỡ cụm máy nén hệ mát tập kết trong khuôn viên TTTM - Lắp dựng dàn giải (2 công), - Tháo dỡ máy nén 2x10Hp + cụm máy nén 5.5Hp (10 công), - Tháo dỡ dàn ngưng (4 công), - Tháo dỡ bình chứa (4 công), - Tháo dỡ mái che (4 công), - Tháo dỡ khung treo (8 công), - Cầu thùng 3.5T (1 ca), - Vệ sinh sau thi công (2 công).	01	Hệ	07 ngày	90 ngày	
2.4	Tháo dỡ tủ điện điều khiển hệ mát, tập kết tại địa điểm trong khuôn viên siêu thị	02	tủ	07 ngày	90 ngày	



II	CUNG CẤP LẮP ĐẶT QUẦY ĐỒNG CỎ CỬA TRƯỢT LÊN DẠNG: TỦ CẮM ĐIỆN				07 ngày	90 ngày	
I	- KT: 2504 x 854 x 945 mm (DxRxX) - Nhiệt độ tủ: -18 độ C đến -20 độ C - Bao gồm tủ điện, dây điện nguồn, dây tín hiệu từ tủ trung tâm đến các thiết bị - Bao gồm chi phí vận chuyển, lắp đặt, cài đặt, hướng dẫn vận hành, bảo trì... - Bao gồm chi phí kiểm định (theo qui định) - Bao gồm chi phí hoàn thiện, tái lắp, vệ sinh... - Bao gồm chi phí gia cố, lắp đặt lại kệ gia vị hiện hữu phía trên tủ	12	cái		07 ngày	90 ngày	
III	CUNG CẤP LẮP ĐẶT QUẦY MÁT CỎ CỬA (KHU VỰC BƠ SỮA, THỊT NGUỘI)				07 ngày	90 ngày	
I	- KT: 3750 x 1055 x 2000 mm (DxRxX) - Nhiệt độ tủ: 0 độ C đến +7 độ C - Bao gồm tủ điện, dây điện nguồn, dây tín hiệu từ tủ trung tâm đến các thiết bị - Bao gồm vách mica ngăn giữa các tủ	05	cái		07 ngày	90 ngày	

	- Bao gồm ống đồng, van chặn, van điện, phin lọc, ống nước, cách nhiệt, máng cấp phụ kiện...theo đặc tính kỹ thuật của tủ - Bao gồm chi phí vận chuyển, lắp đặt, cài đặt, hướng dẫn vận hành, bảo trì... - Bao gồm chi phí kiểm định (theo qui định) - Bao gồm chi phí hoàn thiện, tái lập, vệ sinh...						
2	Vách tủ	02	cái		07 ngày	90 ngày	
	- Cụm máy nén dàn ngưng giải nhiệt gió - Công suất: 3HP - Môi chất lạnh: R404 - Nguồn điện: 3 phase/380V/50Hz - Bao gồm môi chất lạnh bổ sung cho hệ thống - Bao gồm dây điện nguồn, dây tín hiệu điều khiển, phụ kiện kèm theo... - Bao gồm chi phí vận chuyển, lắp đặt, cài đặt, hướng dẫn vận hành, bảo trì... - Bao gồm chi phí kiểm định (theo qui định) - Bao gồm khung tro dàn nóng	02	cụm		07 ngày	90 ngày	
3							

	- Bao gồm chi phí hoàn thiện, tái lập, vệ sinh...						
IV	CUNG CẤP LẮP ĐẶT QUẦY MÁT CÓ CỬA (KHU VỰC TRÁI CÂY)					07 ngày	90 ngày
1	- KT: 2500 x 1055 x 2000 mm (DxRx C) - Nhiệt độ tủ: +2 độ C đến +8 độ C - Bao gồm tủ điện, dây điện nguồn, dây tín hiệu từ tủ trung tâm đến các thiết bị - Bao gồm vách mica ngăn giữa các tủ - Bao gồm ống đồng, van chặn, van điện, phin lọc, ống nước, cách nhiệt, máng cấp phụ kiện...theo đặc tính kỹ thuật của tủ - Bao gồm chi phí vận chuyển, lắp đặt, cài đặt, hướng dẫn vận hành, bảo trì... - Bao gồm chi phí kiểm định (theo qui định) - Bao gồm chi phí hoàn thiện, tái lập, vệ sinh..	02	cái				
2	- KT: 2100 x 1055 x 2000 mm (DxRx C) - Nhiệt độ tủ: +2 độ C đến +8 độ C - Bao gồm tủ điện, dây điện nguồn, dây tín hiệu từ tủ trung tâm đến các thiết bị	01	cái			07 ngày	90 ngày

	- Bao gồm vách mica ngăn giữa các tủ - Bao gồm ống đồng, van chặn, van điện, phin lọc, ống nước, cách nhiệt, máng cấp phụ kiện...theo đặc tính kỹ thuật của tủ - Bao gồm chi phí vận chuyển, lắp đặt, cài đặt, hướng dẫn vận hành, bảo trì... - Bao gồm chi phí kiểm định (theo qui định) - Bao gồm chi phí hoàn thiện, tái lắp, vệ sinh...						
3	Vách tủ	02	cái		07 ngày	90 ngày	
4	- Cụm máy nén dàn ngưng giải nhiệt gió - Công suất: 2HP - Môi chất lạnh: R404 - Nguồn điện: 3 phase/380V/50Hz - Bao gồm môi chất lạnh bổ sung cho hệ thống - Bao gồm dây điện nguồn, dây tín hiệu điều khiển, phụ kiện kèm theo... - Bao gồm chi phí vận chuyển, lắp đặt, cài đặt, hướng dẫn vận hành, bảo trì... - Bao gồm chi phí kiểm định (theo qui định)	02	cụm		07 ngày	90 ngày	

	- Bao gồm khung treo dàn nóng - Bao gồm chi phí hoàn thiện, tái lắp, vệ sinh...					
V	Chân Inox bảo vệ Dây tủ mát (Inox 304 Ø60, bao gồm phụ kiện lắp đặt, vệ sinh, tái lắp...)	13	m		07 ngày	90 ngày

2. Danh mục các dịch vụ liên quan và lịch hoàn thành⁽¹⁾

[Bên mời thầu phải điền vào bảng này. Ngày yêu cầu hoàn thành phải thực tế và nhất quán với ngày giao hàng yêu cầu (theo Incoterms)]

Dịch vụ	Mô tả Dịch vụ	Khối lượng ⁽²⁾	Đơn vị tính	Địa điểm nơi thực hiện Dịch vụ	Ngày chính thức hoàn thành Dịch vụ
[điền số hiệu dịch vụ]	[mô tả các dịch vụ liên quan]	[điền khối lượng hàng mục sẽ được cung cấp]	[điền đơn vị tính]	[điền địa điểm]	[điền Ngày hoàn thành yêu cầu]

Ghi chú

- (1) Trường hợp hàng hóa/dịch vụ có dịch vụ liên quan đi kèm thì Bên mời thầu phải kê khai trong Bảng này.
- (2) Trường hợp một số phần của gói thầu có dịch vụ liên quan đi kèm thì Bên mời thầu phải kê khai cụ thể khối lượng cần thiết.



Chương V: YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Tóm tắt Yêu cầu về kỹ thuật. Hàng hóa/dịch vụ và các dịch vụ liên quan phải tuân thủ các Yêu cầu về kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây:

1. Thông tin chung về dự toán mua sắm:

- Tên dự toán mua sắm: Mua mới tủ đông và tủ mát tại Trung tâm Thương mại SATRA đường Phạm Hùng

- Đơn vị mua sắm: Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên (Ban Đầu tư hệ thống bán lẻ).

- Địa điểm thực hiện: Trung tâm Thương mại Satra đường Phạm Hùng (số C6/27 Phạm Hùng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh)

- Thời gian thực hiện: Năm 2025

2. Mục tiêu, quy mô

a. Mục tiêu

Bảo quản thực phẩm tốt hơn; trung bày hàng hóa phong phú, đa dạng; tiết kiệm điện năng tiêu thụ, cạnh tranh với các Siêu thị, Trung tâm Thương mại trên cùng địa bàn.

b. Quy mô và tính chất hàng hóa, dịch vụ

STT	Tên chủng loại, hàng hóa/dịch vụ	Đơn vị	Số lượng
A	MUA MỚI TỦ ĐÔNG VÀ TỦ MÁT (đã bao gồm thuế GTGT)		
I	PHÂN THẢO DỒ CÁC THIẾT BỊ HIỆN HỮU TÀI SIÊU THỊ		
I	HỆ TỦ ĐÔNG		
1,1	Thảo dồ tủ đông nằm chuyên ra khu vực tập kết trong khuôn viên TTTM - Lắp dựng bao che khu vực thi công (4 công), - Thảo dồ kê giá vị Inox phía trên tủ để tận dụng lại (2 công), - Nhốt gas, thảo ống đồng (3 công),	Hệ	I

STT	Tên chủng loại, hàng hóa/dịch vụ	Đơn vị	Số lượng
1,2	Thảo dỡ cùm máy nén hệ động tập kết trong khuôn viên TTTM: - Lắp dựng dàn giáo (2 công), - Thảo dỡ máy nén 2x10Hp (8 công), - Thảo dỡ dàn ngưng (4 công), - Thảo dỡ bình chứa (4 công), - Thảo dỡ mái che (4 công), - Thảo dỡ khung treo (8 công), - Cầu thang 3.5T (1 ca), - Vệ sinh sau thi công (2 công).	Hệ	1
1,3	Thảo dỡ tủ điện điều khiển hệ động, tập kết tại địa điểm trong khuôn viên TTTM	tủ	1
2	HỆ TỦ MẶT		
2,1	Thảo dỡ tủ mặt bơ sữa chuyển ra khu vực tập kết trong khuôn viên TTTM - Lắp dựng bao che khu vực thi công (4 công), - Nhốt gas, thảo ống đồng (4 công), - Thảo dây điện cũ, mảng cáp, ống thoát nước cũ (5 công), - Thảo dỡ tủ mặt (24 công), - Dọn dẹp vệ sinh sau thi công (2 công) - Cầu thang 3.5T (1 ca)	Hệ	1
2,2	Thảo dỡ tủ mặt trái cây chuyển ra khu vực tập kết trong khuôn viên TTTM - Lắp dựng bao che khu vực thi công (3 công), - Nhốt gas, thảo ống đồng (4 công), - Thảo dây điện cũ, mảng cáp, ống thoát nước cũ (3 công), - Thảo dỡ tủ mặt (15 công), - Dọn dẹp vệ sinh sau thi công (2 công) - Cầu thang 3.5T (0.5 ca)	Hệ	1

STT	Tên chủng loại, hàng hóa/dịch vụ	Đơn vị	Số lượng
2,3	Thảo dỡ cụm máy nén hệ mát tập kết trong khuôn viên TTTM: - Lắp dựng dàn giáo (2 công), - Thảo dỡ máy nén 2x10Hp + cụm máy nén 5.5Hp (10 công), - Thảo dỡ dàn ngưng (4 công), - Thảo dỡ bình chứa (4 công), - Thảo dỡ mái che (4 công), - Thảo dỡ khung treo (8 công), - Cầu thang 3.5T (1 ca), - Vệ sinh sau thi công (2 công).	Hệ	1
2,4	Thảo dỡ tủ điện điều khiển hệ mát, tập kết tại địa điểm trong khuôn viên siêu thị	tủ	2
II	CUNG CẤP LẮP ĐẶT QUẦY ĐÔNG CỎ CỬA TRƯỢT LÊN DẠNG: TỦ CẨM ĐIỆN		
I	- KT: 2504 x 854 x 945 mm - Nhiệt độ tủ: -18 độ C đến -20 độ C - Bao gồm tủ điện, dây tín hiệu từ tủ trung tâm đến các thiết bị - Bao gồm chi phí vận chuyển, lắp đặt, cài đặt, hướng dẫn vận hành, bảo trì... - Bao gồm chi phí kiểm định (theo qui định) - Bao gồm chi phí hoàn thiện, tải lắp, vệ sinh... - Bao gồm chi phí gia cố, lắp đặt lại kệ giữa vị hiện hữu phía trên tủ	cái	12
III	CUNG CẤP LẮP ĐẶT QUẦY MẬT CỎ CỬA (KHU VỰC BƠ SỮA, THỊT NGUỘI)		
I	- KT: 3750 x 1055 x 2000 mm - Nhiệt độ tủ: 0 độ C đến +7 độ C - Bao gồm tủ điện, dây tín hiệu từ tủ trung tâm đến các thiết bị - Bao gồm vách mica ngăn giữa các tủ	cái	5

STT	Tên chủng loại, hàng hóa/dịch vụ	Đơn vị	Số lượng
2	Vách tủ	cái	2
3	Cụm máy nền dàn ngưng giải nhiệt gió - Công suất: 3HP - Môi chất lạnh: R404 - Nguồn điện: 3 phase/380V/50Hz - Bao gồm môi chất lạnh bổ sung cho hệ thống - Bao gồm dây điện nguồn, dây tín hiệu điều khiển, phụ kiện kèm theo... - Bao gồm chi phí vận chuyển, lắp đặt, cài đặt, hướng dẫn vận hành, bảo trì... - Bao gồm chi phí kiểm định (theo qui định) - Bao gồm khung treo dàn nóng - Bao gồm chi phí hoàn thiện, tái lắp, vệ sinh...	cụm	2
IV	CUNG CẤP LẮP ĐẶT QUẦY MẶT CỎ CỬA (KHU VỰC TRẠI CÂY)		
2	- KT: 2500 x 1055 x 2000 mm - Nhiệt độ tủ: +2 độ C đến +8 độ C - Bao gồm tủ điện, dây điện nguồn, dây tín hiệu từ tủ trung tâm đến các thiết bị bị - Bao gồm vách mica ngăn giữa các tủ - Bao gồm ống đồng, van chặn, van điện, phin lọc, ống nước, cách nhiệt, màng cấp phụ kiện....theo đặc tính kỹ thuật của tủ - Bao gồm chi phí vận chuyển, lắp đặt, cài đặt, hướng dẫn vận hành, bảo trì... - Bao gồm chi phí kiểm định (theo qui định) - Bao gồm chi phí hoàn thiện, tái lắp, vệ sinh..	cái	2

- Tủ đông:
- + Sản phẩm được nhiệt đới hóa và có khả năng hoạt động liên tục,
 - + Tự xả đá bằng Gas nóng,
 - + Điều khiển và hiển thị nhiệt độ: Digital,

c. Yêu cầu về kỹ thuật và các tiêu chuẩn:

STT	Tên chủng loại, hàng hóa/dịch vụ	Đơn vị	Số lượng
3	- KT: 2100 x 1055 x 2000 mm - Nhiệt độ tủ: +2 độ C đến +8 độ C - Bao gồm tủ điện, dây tín hiệu từ tủ trung tâm đến các thiết bị - Bao gồm vách mica ngăn giữa các tủ - Bao gồm ống đồng, van chặn, van điện, phin lọc, ống nước, cách nhiệt, màng cấp phụ kiện....theo đặc tính kỹ thuật của tủ - Bao gồm chi phí vận chuyển, lắp đặt, cài đặt, hướng dẫn vận hành, bảo trì... - Bao gồm chi phí kiểm định (theo qui định) - Bao gồm chi phí hoàn thiện, tải lắp, vệ sinh...	cái	1
4	Vách tủ	cái	2
5	- Cụm máy nén dàn ngưng giải nhiệt gió - Công suất: 2HP - Môi chất lạnh: R404 - Nguồn điện: 3 phase/380V/50Hz - Bao gồm môi chất lạnh bổ sung cho hệ thống - Bao gồm dây điện nguồn, dây tín hiệu điều khiển, phụ kiện kèm theo... - Bao gồm chi phí vận chuyển, lắp đặt, cài đặt, hướng dẫn vận hành, bảo trì... - Bao gồm chi phí kiểm định (theo qui định) - Bao gồm ống đồng, van chặn, van điện, phin lọc, ống nước, cách nhiệt, màng cấp phụ kiện....theo đặc tính kỹ thuật của tủ - Bao gồm vách mica ngăn giữa các tủ - Bao gồm ống đồng, van chặn, van điện, phin lọc, ống nước, cách nhiệt, màng cấp phụ kiện....theo đặc tính kỹ thuật của tủ - Bao gồm chi phí vận chuyển, lắp đặt, cài đặt, hướng dẫn vận hành, bảo trì... - Bao gồm chi phí kiểm định (theo qui định) - Bao gồm chi phí hoàn thiện, tải lắp, vệ sinh...	cụm	2
V	Chân Inox bảo vệ Dây tủ mát (Inox 304 Ø60, bao gồm phụ kiện lắp đặt, vệ sinh, tải lắp...)	m	13

- + Mức hiệu quả năng lượng (EEL): Lớp 2/Lớp 3,
 - + Cấp nhiệt độ: 3L1
 - + Khoảng cách giữa các lần xả đá: từ 72 giờ trở lên, tự sấy nước ngưng, trong tủ có bộ trí các rô tu để trung bày hàng hóa, có đèn chiếu sáng
 - + Tủ phải được cách nhiệt PU đảm bảo không đóng sương trong quá trình hoạt động, vỏ bọc 2 mặt tole (màu trắng tiêu chuẩn),
 - + Máy nén, dàn ngưng bên trong,
 - + Dàn ngưng ống đồng.
- Tủ mát:**
- + Là các Modul có thể lắp ghép với nhau thành dãy liên tục,
 - + Sản phẩm được nhiệt đới hóa và có khả năng hoạt động liên tục,
 - + Thiết kế khung cửa dạng ẩn,
 - + Miếng gió thiết kế nhiều tốc độ thổi, tối ưu hóa tốc độ và hướng không khí,
 - + Số hàng kệ và chiếu sáng: 4 (5 mức để hàng) có thể điều chỉnh cao thấp tùy nhu cầu,
 - + Van tiết lưu, van điện từ: bên trong tủ,
 - + Điều khiển nhiệt độ: Digital,
 - + Mức hiệu quả năng lượng (EEL): Lớp 2,
 - + Cấp nhiệt độ: 3 M2/3 M1,
 - + Tủ phải được cách nhiệt PU đảm bảo không đóng sương trong quá trình hoạt động, vỏ bọc 2 mặt tole (màu trắng tiêu chuẩn),
 - + Vách dầu quấy dạng kính tráng thủy ở mặt trong và có lớp cách nhiệt PU,
 - + Dàn lạnh ống đồng có cánh nhôm tản nhiệt.
- Tủ đông:**
- + Cũm máy nén đồng bộ, tương thích với hệ tủ mát,
 - + Có khả năng hoạt động liên tục ở môi trường tự nhiên và đặt bên ngoài không có mái che,

- + Dòng khởi động: tối đa 45A,
- + Độ ồn tối đa (ở khoảng cách 1m): 60dB,
- + Dàn ngưng giải nhiệt gió ống đồng có cánh tản nhiệt nhôm.
- Vách tủ:
 - + Chiều dày vách tủ khoảng 40mm, không bị đóng sưng ở môi trường tự nhiên.
- Vách mica ngăn:
 - + Mica trong dày 5mm.
- Inox bảo vệ tủ mát:
 - + Inox 304 dày 1mm.

Chương VI: KIỂM TRA VÀ THỬ NGHIỆM

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: [điền danh sách các kiểm tra và thử nghiệm]

1. Thời gian kiểm thử, vận hành thử: dự kiến 07 ngày kể từ ngày cung cấp, lắp đặt và bàn giao nghiệm thu vận hành thử, trước khi tổng nghiệm thu và bàn giao, vận hành chính thức.

a. Việc kiểm thử, vận hành thử phải được thực hiện trên tất cả tính năng, yêu cầu kỹ thuật hàng hóa, dịch vụ do nhà thầu cung cấp.

b. Việc thử nghiệm phải được tiến hành song song với các hệ thống, trang thiết bị đang được Trung tâm Satra đường mại Satra đường Phạm Hùng vận hành.

2. Sau quá trình thử nghiệm, vận hành thử nếu tất cả hàng hóa, dịch vụ do nhà thầu cung cấp đáp ứng được tiêu chuẩn của hồ sơ mời thầu và yêu cầu vận hành của vận hành thử thì sẽ nghiệm thu hoàn thành công trình và đưa vào vận hành chính thức.

Bảo lãnh thực hiện hợp đồng

Đôi tượng thụ hưởng: [điền tên và địa chỉ của Chủ đầu tư]

Ngày: [điền ngày phát hành]

BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG SỐ: [điền số Bảo lãnh]

Bên bảo lãnh: [điền tên và địa chỉ của nơi phát hành bảo lãnh, trừ khi đã được nêu trong tiêu đề thư]

Chúng tôi được thông báo rằng – [điền tên Nhà thầu, nếu là Liên danh thì điền tên Liên danh] (sau đây gọi là “Người đề nghị bảo lãnh”) đã ký Hợp đồng số. [điền số trích yếu của Hợp đồng] ngày [điền ngày] với Người thụ hưởng để thực hiện – [điền tên Hợp đồng và mô tả ngắn gọn Công trình] (sau đây gọi là “Hợp đồng”).

Chúng tôi cũng hiểu rằng theo Các Điều kiện của Hợp đồng, Bên Đề nghị phải nộp một bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Theo yêu cầu của Bên đề nghị, chúng tôi, với tư cách là Bên bảo lãnh, cam kết chắc chắn sẽ thanh toán cho Bên thụ hưởng một khoản tiền hay các khoản tiền không vượt quá tổng số tiền là [điền số tiền bằng số] ([điền số tiền bằng chữ]², theo loại tiền và tỷ lệ của đồng tiền thanh toán Hợp đồng, khi nhận được yêu cầu bồi thường từ phía Bên thụ hưởng, đi kèm với tuyên bố của Bên thụ hưởng (tuyên bố này có thể được ghi trong thư yêu cầu bồi thường hoặc trong một văn bản riêng rẽ có chữ ký kèm theo yêu cầu bồi thường) trong đó nêu rõ Bên đề nghị vì phạm (các) nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng, mà không cần Bên thụ hưởng phải chứng minh hoặc đưa ra cơ sở cho việc yêu cầu thanh toán khoản tiền quy định ở đây.

Bảo lãnh này sẽ hết hạn muộn nhất là vào ... ngày tháng ..., 2...³, và bất kỳ yêu cầu trả tiền nào theo bảo đảm này phải được chuyển tới văn phòng của chúng tôi trước hoặc trong ngày hôm đó..

[chữ ký]

² Bên bảo lãnh sẽ điền vào đây số tiền tương đương với tỷ lệ phần trăm của Giá trị Hợp đồng được Chấp nhận như xác định trong Thư chấp thuận, trừ đi các khoản tiền tạm tính, nếu có, và ghi bằng (các) loại tiền tệ của Hợp đồng hoặc loại tiền tệ dễ chuyển đổi được Bên thụ hưởng chấp thuận

³ Điền vào ngày thứ 28 sau ngày hoàn thành được quy định trong Điều 53.1 GC. Chủ đầu tư cần lưu ý rằng trong trường hợp gia hạn thời gian hoàn thành Hợp đồng, Chủ đầu tư sẽ cần yêu cầu Bên bảo lãnh gia hạn bảo lãnh này. Yêu cầu gia hạn đó phải bằng văn bản và phải được thực hiện trước ngày hết hạn được xác lập trong bảo lãnh. Trong quá trình lập soạn bảo lãnh này, Chủ đầu tư có thể xem xét bổ sung nội dung sau vào mẫu, ở cuối đoạn trước đoạn cuối cùng: “Để đáp lại văn bản yêu cầu gia hạn của Bên thụ hưởng, Bên bảo lãnh đồng ý sẽ gia hạn hiệu lực của bảo đảm này một lần với thời hạn không quá [6 tháng][01 năm], với điều kiện Bên bảo đảm nhận được văn bản yêu cầu đó trước khi hết hạn hiệu lực của thư bảo đảm gốc.”

Chương VII

DỰ THẢO HỢP ĐỒNG (4)

Hợp đồng số: _____, ngày _____ tháng _____ năm _____

Gọi thầu: _____ [Ghi tên gọi thầu]

Thuộc dự án: _____ [Ghi tên dự án]

- Căn cứ (2) _____

- Căn cứ (2) _____

- Căn cứ (2) _____

- Căn cứ Quyết định số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____ về việc phê duyệt kết quả chào hàng gọi thầu _____ [Ghi tên gọi thầu] và thông báo kết quả chào hàng số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của bên mời thầu;

- Căn cứ biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng đã được bên mời thầu và nhà thầu trúng thầu ký ngày _____ tháng _____ năm _____;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)

Tên chủ đầu tư [Ghi tên chủ đầu tư]: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ (trở)

(4) Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, nội dung dự thảo hợp đồng theo Mẫu này có thể sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, đặc biệt là đối với các nội dung khi thương thảo có sự khác biệt so với dự thảo hợp đồng.
(2) Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

hợp được ủy quyền).

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà thầu [*Ghi tên nhà thầu trúng thầu*]: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Đại diện là Ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ (*trường hợp được ủy quyền*) hoặc các tài liệu khác có liên quan.

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp hàng hóa/dịch vụ với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Đối tượng của hợp đồng là các hàng hóa/dịch vụ được nêu tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ lục);

2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

3. Quyết định phê duyệt kết quả chào hàng;

4. Hồ sơ đề xuất và các văn bản làm rõ hồ sơ đề xuất của nhà thầu trúng thầu (nếu có);

5. Hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh;

6. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách

nhiệm khác được quy định trong hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa/dịch vụ như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: _____ [Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ].

2. Phương thức thanh toán:

a) Hình thức thanh toán _____ [Căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định hình thức thanh toán bằng tiền mặt, séc, hoặc chuyển khoản...].

b) Thời hạn thanh toán _____ [Căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định thời hạn thanh toán ngay hoặc trong vòng một số ngày nhất định kể từ khi nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu. Đồng thời, cần quy định cụ thể về chứng từ thanh toán phù hợp với quy định của pháp luật].

c) Số lần thanh toán _____ [Căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định số lần thanh toán, có thể theo giai đoạn, theo phần công việc đã hoàn thành hoặc thanh toán một lần khi hoàn thành toàn bộ hợp đồng].

Điều 6. Hình thức hợp đồng: Tron gói

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng: _____ [Ghi thời gian thực hiện hợp đồng phù hợp với Mục 3 Phần A, HSDX và kết quả thương thảo, hoàn thiện hợp đồng giữa hai bên].

Điều 8. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:

- a) Thay đổi phương thức vận chuyển;
- b) Thay đổi địa điểm giao hàng;
- c) Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng;
- d) Các nội dung khác (nếu có).

2. Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà cung cấp khác để thực hiện phần hợp đồng

c) Các hành vi khác (nếu có).

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

A gia hạn;

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên

phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi

Điều 10. Chấm dứt hợp đồng

câu của gói thầu).

3. Bên A phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên B trong thời hạn:

Bên A.

2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng làm phát sinh thiệt hại cho

thu và Bên B chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định].

cho đến hết ngày _____ tháng _____ năm _____ [Căn cứ tính chất, yêu cầu của gói thầu mà quy định thời hạn này, ví dụ: Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải có hiệu lực

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng; kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: _____ % giá hợp đồng [Ghi giá trị bảo

đảm thực hiện hợp đồng bằng 10% giá hợp đồng].

hạng, tổ chức tại chính].

một hoặc các hình thức bảo đảm như: đặt cọc, ký quỹ hoặc thư bảo lãnh của ngân

bảo đảm thực hiện hợp đồng. Căn cứ yêu cầu của gói thầu mà quy định việc áp dụng

- Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: _____ [Căn cứ quy mô,

tính chất của gói thầu mà nêu cụ thể thời hạn yêu cầu, ví dụ: Thời hạn nộp bảo đảm

1. Bên B phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu

Điều 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

sung hợp đồng trong trường hợp hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng.

Điều 13. Bảo quyền và bảo hiểm hàng hóa/dịch vụ

1. Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc

Bên A không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp liên quan do Bên B chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa/dịch vụ của quyền tổ chức thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa/dịch vụ không phù hợp, Bên A có thiết để đáp ứng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Bên B không có từ chối và Bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành điều chỉnh cần hóa/dịch vụ không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên A có quyền hóa/dịch vụ không đặt yêu cầu qua kiểm tra, thử nghiệm]. Trường hợp hợp hàng việc kiểm tra, thử nghiệm... cũng như quy định về cách thức xử lý đối với các hàng tra, thử nghiệm: [Ghi thời gian, địa điểm, cách thức tiến hành, chi phí cho phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm hóa/dịch vụ được cung cấp để đảm bảo hàng hóa/dịch vụ đó có đặc tính kỹ thuật

3. Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa/dịch vụ được cung cấp để đảm bảo hàng hóa/dịch vụ đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm: [Ghi thời gian, địa điểm, cách thức tiến hành, chi phí cho hóa/dịch vụ không đặt yêu cầu qua kiểm tra, thử nghiệm]. Trường hợp hợp hàng việc kiểm tra, thử nghiệm... cũng như quy định về cách thức xử lý đối với các hàng tra, thử nghiệm: [Ghi thời gian, địa điểm, cách thức tiến hành, chi phí cho

2. Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa/dịch vụ: [Nếu yêu cầu về vận chuyển hàng hóa/dịch vụ, bao gồm cả địa điểm giao hàng cần cử yêu cầu và tính chất của

1. Bên B phải cung cấp hàng hóa/dịch vụ và giao các tài liệu, chứng từ (kèm theo) theo tiến độ nêu trong HSYC, cụ thể là: [Căn cứ quy mô, tính chất của gọi thầu mà nêu cụ thể về việc giao hàng và các tài liệu, chứng từ kèm theo].

Điều 12. Cung cấp, vận chuyển, kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa/dịch vụ

3. Trong trường hợp Bên A chậm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chậm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 11. Tình hợp lệ của hàng hóa/dịch vụ

Bên B phải nêu rõ xuất xứ của hàng hóa/dịch vụ; ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa/dịch vụ và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa/dịch vụ có xuất xứ.

mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí phát sinh cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.



khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến hàng hóa/dịch vụ mà Bên B đã cung cấp cho Bên A.

2. Hàng hóa/dịch vụ do Bên B cung cấp phải được bảo hiểm đầy đủ để bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình vận chuyển, lưu kho và giao hàng như sau: _____ [Căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định cụ thể nội dung này trên cơ sở đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật].

Điều 14. Bảo hành

1. Bên B bảo đảm rằng hàng hóa/dịch vụ được cung cấp theo hợp đồng là mới, chưa sử dụng, đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn chế tạo và sẽ không có các khuyết tật này sinh dẫn đến bất lợi trong quá trình sử dụng hàng hóa/dịch vụ.

2. Yêu cầu về bảo hành đối với hàng hóa/dịch vụ như sau: _____ [Nếu yêu cầu về bảo hành (nếu có) như sau: thời hạn bảo hành, phiếu bảo hành kèm theo, chế độ/dịch vụ trong thời hạn bảo hành...].

Điều 15. Giải quyết tranh chấp

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian: _____ [Ghi cụ thể thời gian] kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế: _____ [Ghi cơ chế xử lý tranh chấp].

Điều 16. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ _____ [Ghi cụ thể ngày có hiệu lực của hợp đồng].

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành _____ bộ, chủ đầu tư giữ _____ bộ, nhà thầu giữ _____ bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

BÀI DIỄN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU BÀI DIỄN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]



